



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CP QUỐC TẾ SON HÀ

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2016

Số: ~~129~~.../2016/CV-SHI

"Báo cáo tài chính quý II năm 2016"

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty CP Quốc tế Son Hà

Mã chứng khoán: SHI

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-4-62656566

Fax: 84-4-62656588

Người thực hiện công bố thông tin: Đàm Quang Hùng

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-4-62656566

Fax: 84-4-62656588

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

- Công ty CP Quốc tế Son Hà công bố Báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2016.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/07/2016 tại đường dẫn www.sonha.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HCNS.

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Đàm Quang Hùng

(*): - Đối với công bố thông tin Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh /Giấy phép thành lập và hoạt động/...; Điều lệ; Quy chế Quản trị Công ty có thay đổi/điều chỉnh, cần nêu rõ nội dung các thay đổi/điều chỉnh so với lần công bố thông tin trước;

- Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố, cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	số	t	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,305,032,555,587	1,169,336,578,613
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	33,321,805,960	34,147,844,093
1. Tiền	111		32,371,805,960	34,147,844,093
2. Các khoản tương đương tiền	112		950,000,000	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		536,622,038,367	477,352,652,470
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		341,501,564,268	404,608,462,856
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		37,501,034,578	12,531,169,959
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		81,905,322,264	19,172,723,182
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		80,999,726,091	46,462,602,607
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(5,559,271,485)	(6,206,420,304)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		273,662,651	784,114,170
IV. Hàng tồn kho	140		689,554,119,641	627,914,230,843
1. Hàng tồn kho	141	V.6	689,554,119,641	637,512,432,506
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	V.3	0	(9,598,201,663)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		45,534,591,619	29,921,851,207
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	8,404,529,941	5,595,518,067
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		37,067,429,683	24,326,333,140
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		62,631,995	0

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất(tiếp theo)

TÀI SẢN	số	t	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		609,645,327,605	616,609,281,319
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7,165,711,332	7,165,711,332
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216		7,165,711,332	7,165,711,332
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		329,406,239,560	404,888,955,595
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	314,021,739,031	388,545,191,144
<i>Nguyên giá</i>	222		553,629,740,362	641,586,653,422
<i>Giá trị hao mòn lũy kế(*)</i>	223		(239,608,001,331)	(253,041,462,278)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	3,206,659,246	3,401,002,318
<i>Nguyên giá</i>	225		3,886,859,998	3,886,859,998
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	226		(680,200,752)	(485,857,680)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	12,177,841,283	12,942,762,133
<i>Nguyên giá</i>	228		18,956,524,414	19,094,928,414
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	229		(6,778,683,131)	(6,152,166,281)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	123,783,848,089	10,445,000,000
<i>Nguyên giá</i>	231		150,026,909,934	10,445,000,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	232		(26,243,061,845)	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6,070,336,180	62,527,351,784
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		6,070,336,180	62,527,351,784
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		90,919,370,285	70,086,291,655
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		73,719,262,085	67,376,291,655
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		17,200,108,200	2,710,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		52,299,822,159	61,495,970,953
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	19,618,853,014	17,912,885,699
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		0	
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
5. Lợi thế thương mại	269		32,680,969,145	43,583,085,254
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,914,677,883,191	1,785,945,859,932



Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

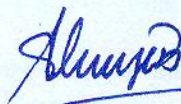
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	số	t	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,183,955,863,643	1,099,468,764,159
I. Nợ ngắn hạn	310		1,030,361,758,310	964,273,564,168
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		174,444,697,859	154,406,548,497
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12,560,350,355	7,940,821,952
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		10,618,159,739	14,944,552,507
4. Phải trả người lao động	314		10,501,081,437	9,268,960,488
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		3,178,132,312	5,089,764,829
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			781,723,493
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		4,700,810,220	1,025,792,995
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		813,325,639,904	770,034,664,423
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1,032,886,484	780,734,984
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính chủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		153,594,105,333	135,195,199,991
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		30,082,373,631	29,691,654,173
7. Phải trả dài hạn khác	337		6,032,044,940	6,170,955,700
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		117,479,686,762	99,332,590,118
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		730,722,019,548	686,477,095,773
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	730,722,019,548	686,477,095,773
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411			
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		547,107,230,000	547,107,230,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16,061,097,352	16,061,097,352
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(9,484,460,000)	(9,484,460,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11,572,710,816	11,572,710,816
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			



10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	170,818,526,347	117,537,087,187
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ tr	421a	118,877,866,262	117,537,087,187
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	51,940,660,085	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	(5,353,084,967)	3,683,430,418
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
1. Nguồn kinh phí	431	0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	0	0
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1,914,677,883,191	1,785,945,859,932

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Lương

Lập ngày 29 tháng 07 năm 2016

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
	số	minh	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	635,887,805,797	600,660,037,678	1,113,496,130,476	1,064,377,290,159
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		42,152,375,697	24,746,243,291	53,377,416,137	54,178,971,796
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		593,735,430,100	575,913,794,387	1,060,118,714,339	1,010,198,318,363
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	482,198,836,227	480,610,407,547	861,176,745,211	843,705,184,286
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		111,536,593,873	95,303,386,840	198,941,969,128	166,493,134,077
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3,416,134,916	1,188,687,830	4,150,414,339	1,653,781,811
7 Chi phí tài chính	22	VI.4	17,419,899,482	25,529,521,098	36,968,278,115	39,119,633,014
Trong đó: chi phí lãi vay	23		16,035,071,725	20,111,971,685	32,534,128,021	32,565,254,766
8 Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh			3,981,835,103	3,073,474,844	6,342,970,353	4,014,481,475
9 Chi phí bán hàng	24	VI.5	38,974,684,206	36,430,287,299	71,664,580,408	61,557,822,463
10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	14,290,475,014	5,842,532,387	25,447,479,112	14,090,026,343
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		48,249,505,191	31,763,208,730	75,355,016,185	57,393,915,543
12 Thu nhập khác	31	VI.7	185,124,243	7,462,777,533	4,870,389,808	7,696,844,346
13 Chi phí khác	32	VI.8	18,677,097,682	5,442,076,334	27,090,428,696	7,130,672,545
14 Lợi nhuận khác	40		(18,491,973,439)	2,020,701,199	(22,220,038,888)	566,171,801
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29,757,531,752	33,783,909,929	53,134,977,297	57,960,087,344
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		4,386,178,495	7,612,688,533	10,230,832,600	13,285,223,451

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
17 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		25,371,353,256	26,171,221,397	42,904,144,697	44,674,863,893
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	61		(6,751,893,610)	(2,106,711,705)	(9,036,515,385)	(2,772,907,862)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		32,123,246,867	28,277,933,101	51,940,660,082	47,447,771,755
19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		595	992	962	1,385
20 Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71					

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Lương

Lập ngày 29 tháng 07 năm 2016

Chủ tịch HĐQT



Lê Vinh Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Phương pháp gián tiếp)*

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND.

CHỈ TIÊU	Mã số	Thu yết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		53,134,977,297	57,960,087,344
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		31,334,352,020	29,309,552,529
- Các khoản dự phòng	03		(10,245,350,482)	(4,601,320,518)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			1,557,581,273
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		10,329,304,212	(1,829,701,180)
- Chi phí lãi vay	06		32,534,128,021	32,565,254,766
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		117,087,411,068	114,961,454,214
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6,052,177,695)	(41,307,738,181)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(52,041,687,135)	(2,871,769,554)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		27,319,342,945	(54,832,785,647)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4,514,979,189)	4,919,503,232
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(32,496,604,184)	(32,791,698,088)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9,250,246,940)	(7,985,809,714)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		315,151,500	410,677,606
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(63,000,002)	(36,251,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		40,303,210,368	(19,534,417,132)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(53,348,915,937)	(105,220,316,345)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đvị khác	23		(38,476,343,182)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2,600,000,000	28,159,234,915
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(14,490,108,200)	



6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		16,500,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(103,715,367,319)	(60,561,081,430)

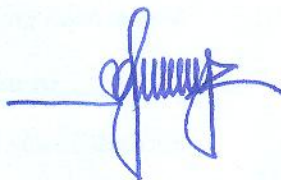
Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			14,999,670,000
2. Tiền trả lại góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33		904,203,515,441	861,858,356,468
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(841,167,396,623)	(841,569,273,042)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(450,000,000)	(636,427,000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			(9,898,398,900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		62,586,118,818	24,753,927,526
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(826,038,133)	(55,341,571,031)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	34,147,844,093	98,149,078,360
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61			(2,401,782)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	33,321,805,960	42,805,105,547

Lập ngày 29 tháng 07 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lê Thị Thanh Huyền

Nguyễn Văn Lương

Chịu Trách HDQT



Lê Vĩnh Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí; cho thuê mặt bằng, trò chơi trực tuyến, trò chơi điện tử.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 4 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ bao gồm:

- Công ty CP ĐT Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà
- Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam
- Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An
- Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích (%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)	71,13%	71,13%	71,13%	71,13%
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất các sản phẩm bằng inox	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	Khu B khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, Xã Nghi Long, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm bằng inox	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm,	Sản xuất bình thái dương năng	51,59%		51,59%	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích (%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Thành phố HN					

5b. Danh sách Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Nhóm Công ty chỉ đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn có trụ sở chính tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, ống công nghiệp, ống trang trí. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 30% (số đầu năm là 30%).

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Nhóm Công ty có 1.555 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.253 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Nhóm Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Nhóm Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Nhóm Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Nhóm Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Nhóm Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 – 8 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Nhóm Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Nhóm Công ty không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

17. Phân phối lợi nhuận

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Nhóm Công ty đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	7,026,844,172	3,444,375,383
Tiền gửi ngân hàng	25,344,961,788	30,703,468,710
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	950,000,000	
Cộng	33,321,805,960	34,147,844,093

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty bao gồm đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty như sau:

2a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	54.000.000.000	19,719,262,085	73,719,262,085	54.000.000.000	13.376.291.655	67,376,291,655
Cộng	54.000.000.000	19,719,262,085	73,719,262,085	54.000.000.000	13.376.291.655	67,376,291,655

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635 ngày 04 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 06 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 24 tỷ VND, tương đương với 30% vốn điều lệ. Ngày 30/10/2015 Công ty đã mua thêm 3.000.000 cổ phiếu tương đương với 30.000.000.000, VNĐ. Đến thời điểm 30/06/2016 Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn là 54.000.000.000 VNĐ, tương đương với 30% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Nhóm Công ty tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phản lãi hoặc lỗ trong kỳ	Giá trị phần chuyển nhượng(-) và phân tăng vốn góp(+)	Phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi	Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	67,376,291,655	6,342,970,430				73,719,262,085
Cộng	67,376,291,655	6,342,970,430				73,719,262,085

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty liên kết, công ty con.

Các giao dịch trọng yếu giữa Nhóm Công ty với các công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư PT TM Tổng hợp Sơn Hà		
Cho Tổng hợp Sơn Hà vay		2,500,000,000
Tổng hợp Sơn Hà thanh toán tiền vay cho Công ty		2,500,000,000
Bán hàng hóa cho Tổng hợp Sơn Hà	3,985,989,750	
Lãi cho Tổng hợp Sơn Hà vay	4,048,113,000	
Dịch vụ khác	4,545,455	
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Sài Gòn	1,029,768,660	164,188,772,062
Cho Sơn Hà SG thuê tài sản	40,378,180	60,567,270
Thuê tài sản của Sơn Hà Sài Gòn		79,721,940
Mua nguyên vật liệu của Sơn Hà Sài Gòn	1,900,853,448	3,869,508,521
Mua TSCĐ của Sơn Hà Sài Gòn	45,686,330	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP VN		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SSP	159,487,770,642	
Cung cấp dịch vụ khác		
Mua hàng hóa, thành phẩm của SSP	2,657,079,530	
SSp cung cấp dịch vụ khác		
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An		
Góp vốn sang Công ty Sơn Hà Nghệ An	8,300,000,000	
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Nghệ An	45,638,848,773	
Mua hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Nghệ An	15,852,760,303	
Cho Sơn Hà Nghệ An vay tiền	14,736,914,655	
Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà		
Góp vốn cho Công ty Năng	12,897,500,000	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lượng		
Mua hàng hóa, thành phẩm của	40,137,940,899	
Bán hàng hóa cho Năng	10.821.809.443	
Lượng		
Thuê tài sản của Công ty	31,250,000	
Năng Lượng		

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh

- Toàn bộ cổ phiếu đầu tư vào Công ty Cổ phần ĐT PT TM Tổng hợp Sơn Hà được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012 .
- Một phần cổ phiếu của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (2.320.000 cổ phiếu trong tổng số 2.400.000 cổ phiếu) đang cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây. Các quyền lợi phát sinh từ cổ phiếu này cũng sẽ bị cầm cố.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng Giá trị hợp lý
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000	2.710.000.000	2.710.000.000	2.710.000.000
Tổng công ty thiết bị y tế Việt Nam	14,490,108,200	14,490,108,200		
Cộng	17,200,108,200	17,200,108,200	2.710.000.000	2.710.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	3,106,179,393	273,379,301,847
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2,234,537,746	8,744,083,645
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	871,641,647	32,227,793,841
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP VN		206,806,751,244
Công ty MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai(SSP)		25,600,673,117
Phải thu các khách hàng khác	338,395,384,875	131,229,161,009
Cộng	341,501,564,268	404,608,462,856

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
HAINING FU JIANG IMP&EXP CO.,LTD (NK)		1,491,894,084
Công ty CP Cơ giới và XD Gia Lâm		871,244,520
Inox - JINDAL STAINLESS LIMITED (NK)	5,649,659,708	
Công ty TNHH Phát Triển nhà đất SHUN-FAR	5,730,898,000	
Các nhà cung cấp khác	26,120,476,870	10.168.031.355
Cộng	37,501,034,578	12,531,169,959

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>57,401,702,264</i>	<i>16,572,723,182</i>
Cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam với lãi suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng Sơn Hà đi vay	57,401,702,264	16,572,723,182
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>24,503,620,000</i>	<i>2,600,000,000</i>
Cộng	81,905,322,264	19,172,723,182

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>25,634,362,629</i>		<i>28,356,168,203</i>	
Hội đồng quản trị - tiền tạm ứng	25,634,362,629		25,634,362,629	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam - Tiền thuê xe			155,711,753	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam - Khác			1,400,563,067	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam - Tiền bảo hiểm			1,165,530,754	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>55,365,363,462</i>		<i>18,106,434,404</i>	
Thuế GTGT chưa khấu trừ	258,761,965		211,902,035	
Phải thu lãi tiền vay			370,338,890	
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ đất tại KCN Nhà máy Phùng			672,952,000	
Tiền tạm ứng	43,460,679,312		13,960,037,994	
Ký cược, ký quỹ	4,102,775,221		770,431,107	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	7,543,146,964		2,120,772,378	
Cộng	80,999,726,091		46,462,602,607	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6b. Phải thu dài hạn khác

Là tiền ký cược, ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>				
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>				
<i>Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim Loại Việt</i>	3,540,903,520	1,770,451,760	3,540,903,520	1,770,451,762
<i>Công ty TNHH Inox Hùng Anh</i>	1,891,351,348	945,675,674	1,891,351,348	945,675,676
<i>Thái Nguyên - Đại lý Lãng Thịnh (Công ty TNHH Thái Hòa)</i>	1,016,578,621	304,973,586	1,016,578,621	711,605,037
<i>Khách hàng khác</i>	3,187,259,926	1,580,606,965	3,960,753,882	775,434,592
Cộng	9,636,093,415	4,601,707,985	10,409,587,371	4,203,167,067

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản thiếu chờ xử lý

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản khác	273,662,651	784,114,170
Cộng	<u>273,662,651</u>	<u>784,114,170</u>

9. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi trên đường	72,805,043,093		40,879,604,811	
Nguyên liệu, vật liệu	280,968,561,186		347,008,807,166	
Công cụ, dụng cụ	9,310,633,917		8,248,896,761	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang				
Thành phẩm	251,896,539,192		188,536,733,268	
Hàng hóa	74,573,342,253		52,838,390,500	
Cộng	<u>689,554,119,641</u>		<u>637,512,432,506</u>	

Giá trị hàng tồn kho dùng thế chấp để bảo đảm các khoản vay và nợ của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa như sau:

10. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

10a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	378,495,165	616,424,831
Công cụ dụng cụ	1,927,851,387	566,636,346
Chi phí quảng cáo	1,444,472,351	1,292,617,761
Chi phí sửa chữa tài sản	42,778,737	
Chi phí thuê nhà	2,760,899,923	2,402,829,301
Chi phí khác	1,850,032,378	717,009,828
Cộng	<u>8,404,529,941</u>	<u>5 595 518 067</u>

10b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	9,336,723,031	8,244,670,319
Phí thuê nhà, mặt bằng	70,000,000	130,000,000
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	4,272,774,487	5,691,689,652
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng		
Chi phí quảng cáo, khánh tiết, tiếp thị	127,274,444	
Phí bảo hiểm	2,752,056	
Các chi phí khác	5,809,328,996	3,846,525,728

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng	<u><u>19,618,853,014</u></u>	<u><u>17,912,885,699</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	196,347,727,546	330,715,610,237	66,463,363,634	48,059,952,005		641,586,653,422
Mua trong kỳ	14,426,693,145	16,162,222,053	12,071,541,274	853,603,046		43,514,059,518
Đầu tư XD/CB hoàn thành	6,078,194,939	26,805,466,783				32,883,661,722
Mua lại tài sản thuê tài chính						
Tặng khác	3,272,871,796		986,849,524			4,259,721,320
Giảm trong năm	(119,857,891,992)	(37,467,680,877)	(2,684,960,056)	(8,603,822,695)		(168,614,355,620)
Số cuối kỳ	100,267,595,434	336,215,618,196	76,836,794,376	40,309,732,356		553,629,740,362
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	37,317,780,292	76,754,670,407	115,082,876,591	23,886,134,988		253,041,462,278
Khấu hao trong kỳ	4,054,177,939	17,224,353,236	3,312,235,116	2,261,888,969		26,852,655,260
Tặng khác	2,706,526,759	303,071,666	986,849,524			3,996,447,949
Mua lại tài sản thuê tài chính						
Giảm trong năm	(27,135,946,557)	(11,620,799,884)	(1,493,107,236)	(4,032,710,479)		(44,282,564,156)
Số cuối kỳ	16,942,538,433	82,661,295,425	117,888,853,995	22,115,313,478		239,608,001,331
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	159,029,947,254	253,960,939,830	(48,619,512,957)	24,173,817,017		388,545,191,144
Số cuối kỳ	83,325,057,001	253,554,322,771	(41,052,059,619)	18,194,418,878		314,021,739,031

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	3,886,859,998	485,857,680	3,401,002,318
Tăng trong kỳ		194 343 072	
Giảm trong kỳ			
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính			
Số cuối kỳ	3.886.859.998	680,200,752	3,206,659,246

Theo hợp đồng thuê tài sản số 50/2014/TSC-CTTC ngày 05 tháng 8 năm 2014, Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.160.608.991	7,934,319,423	19,094,928,414
Mua trong kỳ			
Tăng khác		56,896,000	56,896,000
Giảm trong kỳ		(195,300,000)	(195,300,000)
Số cuối kỳ	11.160.608.991	7,795,915,423	18,956,524,414
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2,083,087,898	4,069,078,383	6,152,166,281
Khấu hao trong kỳ	118,729,884	482,183,757	600,913,641
Tăng khác		25,603,209	25,603,209
Số cuối kỳ	2,201,817,782	4,576,865,349	6,778,683,131
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9,077,521,093	3,865,241,040	12,942,762,133
Số cuối kỳ	8,958,791,209	3,219,050,074	12,177,841,283

14. Bất động sản đầu tư

14a. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Là nhà và quyền sử dụng đất mua trong kỳ.

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa tìm được công ty định giá phù hợp để thực hiện công việc này.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nguyên giá đầu năm	Nguyên giá tăng trong năm	Nguyên giá giảm trong năm	Nguyên giá còn lại
Biệt thự Vân Canh Tòa nhà tại số 8 Quang Trung	10.445.000.000	23,397,000,000		33,842,000,000
Cộng	10.445.000.000	139,581,909,934		150,026,909,934
	Hao mòn đầu năm	Hao mòn tăng trong năm	Hao mòn giảm trong năm	Hao mòn cuối kỳ
Biệt thự Vân Canh Tòa nhà tại số 8 Quang Trung		26,243,061,845		26,243,061,845
Cộng		26,243,061,845		26,243,061,845
	Giá trị còn lại			
Số đầu năm	10.445.000.000			
Số cuối kỳ		123,783,848,089		

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	23,397,000,000		(23,397,000,000)		
<i>Bản quyền sử dụng phần mềm tính lương Hiastaff</i>					
<i>Biệt thự Vân Canh</i>	<i>23,397,000,000</i>		<i>(23,397,000,000)</i>		
<i>Tài sản khác</i>					
Xây dựng cơ bản dở dang	38,983,050,517	13,847,461,675	(47,156,229,279)		5,674,282,913
<i>Dự án mở rộng phân xưởng sản xuất chấu (*)</i>		<i>1,490,665,577</i>	<i>(1,490,665,577)</i>		
<i>Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm</i>	<i>4,750,000,000</i>				<i>4,750,000,000</i>
<i>Công trình Siêu thị Hà Đông</i>					
<i>Công trình Siêu thị Vườn Đào</i>					
<i>Công trình Siêu thị Giảng Võ</i>					
<i>Công trình nhà xưởng bình nước nóng</i>	<i>29,021,662,866</i>	<i>4,612,885,705</i>	<i>(33,634,548,571)</i>		
<i>Công trình nhà máy Sơn Hà - Chu Lai (*)</i>					
<i>đầu tư XD NM Sơn Hà Nghệ An</i>	<i>4,953,930,909</i>	<i>6,795,840,278</i>	<i>(11,749,771,187)</i>		
<i>Công trình khác</i>	<i>257,456,742</i>	<i>948,070,115</i>	<i>(281,243,944)</i>		<i>924,282,913</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Sửa chữa lớn tài sản cố định	147,301,267	248,752,000			396,053,267
Cộng	<u>62,527,351,784</u>	<u>14,096,213,675</u>	<u>(70,553,229,279)</u>		<u>6,070,336,180</u>

16. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua lại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex, chi tiết trong kỳ như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Số đã phân bổ, giảm khác</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	75.992.322.185	(32.409.236.931)	43.583.085.254
Tăng trong kỳ			
Giảm trong kỳ		(3.799.616.109)	(3.799.616.109)
Giảm khác		(7.102.500.000)	(7.102.500.000)
Số cuối kỳ	<u>75.992.322.185</u>	<u>-43,311,353,040</u>	<u>32,680,969,145</u>

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	3,127,632,594	88,715,484
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	3,127,632,594	55,698,017
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		14,615,689
Công ty CP Hiway Việt Nam		18,401,778
Phải trả các nhà cung cấp khác	171,317,065,265	154,317,833,013
JINDAL STAINLESS LIMITED		2,311,477,000
Công ty TNHH POSCO VST	72,064,811,643	52,399,603,011
Công ty TNHH Trung tâm gia công POSCO Việt Nam (POSCO-VHPC)		59,631,761,672
Công ty TNHH TMDV SX Thuận Thuận Thành	157,080,000	
	10,847,569,093	
Công ty CP Toàn Thắng		
Các nhà cung cấp khác		39,974,991,330
Cộng	<u>174,444,697,859</u>	<u>154,406,548,497</u>

18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các bên liên quan		105,679,636
Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn		105,679,636
Trả trước của các khách hàng khác	12,560,350,355	7,835,142,316
Đại lý Hiền Bình		1,221,635,102
Carbinox Industria e Comercio Ltda		
Artika for Living Inc		1,094,104,521
Công ty CP ĐT và PT Phú Quốc		
XK_RICO STEEL	1,767,184,651	881,920,819

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Artika for Living Inc	1,094,104,521	
XK_Dinox Limited	712,958,760	
Anh Hội- Bắc Ninh	4 008 213 782	
XK_SIANFER FERRO E ACO LTDA		
Các khách hàng khác	4,977,888,641	4,637,481,874
Cộng	<u>12,560,350,355</u>	<u>7,940,821,952</u>

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10,563,874,345	16,021,465,664	21,020,569,201	5,564,770,708
Thuế GTGT hàng nhập khẩu (*)	(59,749,857)	26,405,108,599	26,648,257,565	(302,898,823)
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	(1,033,390,793)	4,305,291,162	3,743,024,252	(471,123,883)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,405,592,835	10,289,183,102	9,250,246,940	4,444,528,997
Thuế thu nhập cá nhân	221,818,397	701,769,754	542,456,216	381,131,935
Thuế nhà đất, thuế đất	1,837,991,792	2,326,772,368	3,160,813,356	1,003,950,804
Các loại thuế khác	8,415,789	800,000	11,415,789	(2,200,000)
Cộng	<u>14,944,552,508</u>	<u>60,050,390,649</u>	<u>64,376,783,319</u>	<u>10,618,159,738</u>

(*) Là thuế nộp trước khi nhập khẩu hàng

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53,134,977,297	57,960,087,344
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	35,969,926,715	13,701,659,066
Lỗ của Công ty con	32,170,310,606	9,604,807,282

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi thế thương mại	3,799,616,109	3,799,616,109
Chi phí không được trừ (khấu hao xe)		
Lỗ do đánh giá lại TG tiền và phải thu		
Chi phí không hợp lệ		297,235,675
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
- Các khoản điều chỉnh giảm	(29,225,868,423)	(11,274,367,089)
Cổ tức, lợi nhuận được chia		
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của tiền và phải thu		(427,796,688)
Lãi trong công ty liên kết	(6,342,970,353)	(4,014,481,475)
Hoàn nhập dự phòng đầu tư vào Công ty con	(22,882,898,070)	(6,832,088,926)
Thu nhập tính thuế	59,879,035,589	60,387,379,321
Trong đó:		
<i>Thu nhập không được hưởng ưu đãi thuế</i>	51,154,163,002	
<i>Thu nhập được hưởng ưu đãi thuế</i>	8,724,872,587	
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế suất ưu đãi	10%	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	11,103,319,859	13,285,223,450
<i>Điều chỉnh tăng thuế do hợp nhất kinh doanh</i>	58,350,502	
<i>Thuế TNDN được miễn giảm</i>	(872,487,259)	
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	10,289,183,102	13,285,223,450

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Nhóm Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) với mức 33.836 VND/m². Và hợp đồng thuê đất

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 01 năm 2008 diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 22.510 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan		
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Tiền lương phải trả	980,783,315	
Chi phí lãi vay phải trả	965,945,737	928,421,900
Chi phí hàng khuyến mại	442,474,309	3,191,803,506
Chi phí khác	788,928,951	969,539,423
Cộng	<u>3,178,132,312</u>	<u>5,089,764,829</u>

21. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

21a. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan		
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác		
Doanh thu cho thuê mặt bằng	30,082,373,631	29,691,654,173
Cộng	<u>30,082,373,631</u>	<u>29,691,654,173</u>

22. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

22a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan		
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Tài sản thừa chờ giải quyết	56,639,724	82,846,267
Kinh phí công đoàn	567,831,599	512,401,681
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	939,020,036	186,539,516
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3,137,318,861	244,005,531
Cộng	<u>4,700,810,220</u>	<u>1,025,792,995</u>

22b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược

23. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác				
Vay ngắn hạn ngân hàng	799,365,171,255	799,365,171,255	700,509,540,811	700,509,540,811
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱ⁾	223,582,523,165	223,582,523,165	198,030,869,575	198,030,869,575
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱⁱ⁾	182,027,737,139	182,027,737,139	203,549,743,966	203,549,743,966
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa ⁽ⁱⁱⁱ⁾	5,529,652,719	5,529,652,719		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ^(iv)	208,271,375,709	208,271,375,709	173,108,497,256	173,108,497,256
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh ^(v)	113,016,174,574	113,016,174,574	49,974,856,140	49,974,856,140
Ngân hàng TMCP Ngoại thương - CN Hải Dương	39,578,925,291	39,578,925,291	69,157,791,216	69,157,791,216
Ngân hàng TMCP Việt Nam-Thịnh Vương	20,000,000,000	20,000,000,000		
Vay của các tổ chức khác	7,358,782,658	7,358,782,658	6,687,782,658	6,687,782,658
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	13,510,468,649	13,510,468,649	68,625,123,612	68,625,123,612
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	450,000,000	450,000,000	900,000,000	900,000,000
Cộng	813,325,639,904	813,325,639,904	770,034,664,423	770,034,664,423

(i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, sửa đổi ngày 05 tháng 11 năm 2014, dư nợ vay tối đa là 320.000.000 VND, mục đích vay là để cấp bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán và mở L/C.

(ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014-HĐTDHM/NHCT128-SONHA tháng 11 năm 2014, dư nợ vay tại mọi thời điểm không vượt quá 250.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức là ngày 30 tháng 9 năm 2015, được bảo đảm bằng thế chấp tài sản gắn liền với đất và quyền đòi nợ bán hàng.

(iv) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/147831/HĐTD ngày 28 tháng 4 năm 2014, sửa đổi ngày 26 tháng 5 năm 2015, hạn mức thường xuyên theo mức dư nợ vay tối đa là 300.000.000.000 VND.

(v) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0704/2015/HĐHM/PVB-KHDN-CNBN ngày 22 tháng 4 năm 2015, hạn mức 10.000.000 USD bao gồm hạn mức cho vay và hạn mức mở L/C, dư nợ cho vay tối đa 150.000.000.000 VND hoặc USD tương đương, hạn mức phát hành thư tín dụng (L/C trả ngay hoặc trả chậm tối đa 180 ngày) là 10.000.000 USD, thời hạn vay tối đa là 6 tháng kể từ ngày giải ngân.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
			CLTG đánh giá lại cuối kỳ		
Vay ngắn hạn ngân hàng	693,821,758,153	885,839,458,013	(968,218,821)	(820,980,152,748)	757,712,844,597
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	6,637,782,658				6,637,782,658
Vay dài hạn đến hạn trả	68,675,123,612			(20,148,398,875)	48,526,724,737
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	900,000,000		(1,712,088)	(450,000,000)	448,287,912
Cộng	770,034,664,423	885,839,458,013	(969,930,909)	(841,578,551,623)	813,325,639,904

23b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan				
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác				
Vay dài hạn ngân hàng	115,982,181,762	115,982,181,762	97,835,085,118	97,835,085,118
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱ⁾	38,948,343,579	38,948,343,579	26,462,621,151	26,462,621,151
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ⁽ⁱⁱ⁾	57,502,559,281	57,502,559,281	55,822,703,281	55,822,703,281
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1,886,066,500	1,886,066,500	159,062,500	159,062,500
Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long ^(iv)	3,873,120,000	3,873,120,000	3,873,120,000	3,873,120,000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	2,288,835,000	2,288,835,000		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(v)	3,253,936,902	3,253,936,902	3,288,257,686	3,288,257,686
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(vi)	8,229,320,500	8,229,320,500	8,229,320,500	8,229,320,500
Vay dài hạn tổ chức khác				
Quỹ bảo vệ môi trường				
Nợ thuê tài chính	1,497,505,000	1,497,505,000	1,497,505,000	1,497,505,000
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - thuê tài sản là xe ô tô	1,497,505,000	1,497,505,000	1,497,505,000	1,497,505,000
Cộng	117,479,686,762	117,479,686,762	99,332,590,118	99,332,590,118

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HDDTDDDA/NHCT128-SONHA ngày 15 tháng 4 năm 2015, số tiền vay là 23.000.000.000 VND với mục đích bổ sung vốn thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án đầu tư dây chuyền chậu rửa cao cấp, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và không có thời gian ân hạn, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất chậu rửa cao cấp.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo hai (3) Hợp đồng:
- Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTDTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54 tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và PT Tổng hợp Sơn Hà thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh bằng tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và PT Tổng hợp Sơn Hà.
 - Hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý 01 lần.
 - Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Hà Tây để cải tạo, nâng cấp Trung tâm thương mại Hà Đông với lãi suất 16,5% và được điều chỉnh hàng quý, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn trả nợ gốc tối đa 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng lợi thế thương mại quyền sử dụng đất và giá trị toàn nhà Trung tâm thương mại Hà Đông; các máy móc thiết bị, tài sản cố định được đầu tư cho hoạt động kinh doanh siêu thị bán lẻ, kinh doanh cho thuê thương mại của Bên thế chấp tại trung tâm thương mại Hà Đông theo dự án “cải tạo, nâng cấp trung tâm thương mại Hà Đông; toàn bộ các chi phí khác để hình thành nên toàn nhà Trung tâm thương mại Hà Đông và để hoạt động kinh doanh siêu thị, kinh doanh cho thuê thương mại. Tổng giá trị tài sản được định giá là 240.200.000.000 VND
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa theo hai (2) hợp đồng tín dụng:
- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 559.12.011.588663.TD ngày 04 tháng 12 năm 2012 với số tiền là 2.545.000.000 VNĐ, mục đích là thanh toán tiền mua 8 xe ô tô ISUZU dạng cabin chassic, tải trọng 1,9 tấn theo Hợp đồng mua bán số 71/HĐMB/ISUZU/SH ký ngày 1/11/2012 giữa Bên vay và Công ty TNHH Kinh doanh ô tô NISU, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô hình thành từ vốn vay.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số T11014015/HĐTD-LienVietPostBankTL ngày 23 tháng 10 năm 2014 với hạn mức 10.000.000.000 VND, mục đích vay là mua ô tô phục vụ cho sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả gốc 3 tháng/lần, trả lãi hàng tháng, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 25 tháng 9 năm 2014 với mục đích mua máy móc thiết bị để sản xuất sản phẩm mới là máy lọc nước RO, thời hạn 60 tháng kể từ ngày rút khoản vay vốn đầu tiên, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả lãi hàng tháng.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương theo 2 hợp đồng tín dụng:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng số 150010/NHNTTD ngày 02 tháng 02 năm 2015 với số tiền vay là 5.128.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích là mua xe ô tô cho Dự án đầu tư phương tiện vận tải, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt bằng 140% lãi suất trong hạn, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- Hợp đồng tín dụng số 150026/NHNTTD ngày 20 tháng 3 năm 2015 với số tiền vay là 5.011.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích là mua xe ô tô tài cho Dự án đầu tư phương tiện vận tải, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt bằng 140% lãi suất trong hạn, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	CLTG đánh giá lại cuối kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Giảm khác (ghi cụ thể)	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	97,835,085,118	18,364,057,428	(178,115,784)	(38,845,000)			115,982,181,762
Vay dài hạn các tổ chức khác							
Nợ thuê tài chính	1,497,505,000						1,497,505,000
Cộng	99,332,590,118	18,364,057,428	(178,115,784)	(38,845,000)			117,479,686,762

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	755,704,484		315,151,500	(63,000,000)		1,007,855,984
Quỹ phúc lợi	25,030,500					25,030,500
Cộng	780,734,984		315,151,500	(63,000,000)		1,032,886,484

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	547,107,230,000	16,061,097,352	(9,484,460,000)	11,572,710,816	117,537,087,187	682,793,665,355
Cổ đông góp vốn bằng tiền						
Chi phí phát hành						
Lợi nhuận trong kỳ					51,940,660,082	51,940,660,082
Trích lập các quỹ trong kỳ						
Chia cổ tức						
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Công ty mẹ					(427,597,587)	(427,597,587)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Sơn Hà Sài Gòn						
Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi của Sơn Hà Sài Gòn						
Hợp nhất kinh doanh					1,768,376,665	1,768,376,665
Số dư cuối kỳ này	547,107,230,000	16,061,097,352	(9,484,460,000)	11,572,710,816	170,818,526,347	736,075,104,515

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lê Vĩnh Sơn	100.900.000.000	100.900.000.000
Ông Lê Hoàng Hà	79.580.000.000	79.580.000.000
VIETNAM HOLDING ASSET MANAGEMENT LTD.	37,279,160,000	37,279,160,000
Các cổ đông khác	329,348,070,000	329,348,070,000
Cộng	<u>547.107.230.000</u>	<u>547.107.230.000</u>

25c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	54.710.723	54.710.723
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	54.710.723	54.710.723
- Cổ phiếu phổ thông	54.710.723	54.710.723
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	716.060	716.060
- Cổ phiếu phổ thông	716.060	716.060
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	53.994.663	53.994.663
- Cổ phiếu phổ thông	53.994.663	53.994.663
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

26. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	3,683,430,418	10,222,519,512
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(9,036,515,385)	(2,772,907,862)
Số cuối kỳ	<u>(5,353,084,967)</u>	<u>7,449,611,650</u>

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

27a. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	59.449,8	20.644,30
Euro (EUR)	868,67	868,67

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	135,268,847,510	33,714,862,764
Doanh thu bán thành phẩm	495,013,541,610	543,405,617,568
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4,634,362,508	23,539,557,346
Cộng	<u>635,887,805,797</u>	<u>600,660,037,678</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chiết khấu thương mại	(41,597,158,063)	(23,220,543,719)
Hàng bán bị trả lại	(543,794,713)	(1,514,432,027)
Giảm giá hàng bán	(11,422,921)	(11,267,545)
Cộng	<u>593,735,430,100</u>	<u>575,913,794,387</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	199,285,227,438	19,434,304,866
Giá vốn của thành phẩm đã bán	276,779,886,751	438,894,637,999
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6,133,722,038	22,281,464,682
Cộng	<u>482,198,836,227</u>	<u>480,610,407,547</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	138,600,946	177,837,516
Lãi tiền cho vay	1,833,556,612	
Cổ tức, lợi nhuận được chia		
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1,440,004,358	900,593,537
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3,973,000	110,256,777
Cộng	<u>3,416,134,916</u>	<u>1,188,687,830</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí lãi vay	16,035,071,725	20,111,971,685
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	550,465,410	4,647,266,402
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn		
Chi phí tài chính khác	834,362,347	770,283,011
Cộng	<u>17,419,899,482</u>	<u>25,529,521,098</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	19,028,441,549	13,931,352,908
Chi phí bảo hiểm	227,349,291	124,837,825
Chi phí xăng dầu	2,223,721,980	2,511,424,733
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	634,264,826	586,162,584
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,198,719,724	806,933,678
Chi phí bảo hành	1,190,545,443	919,722,622
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	2,474,754,191	4,133,366,089
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	4,269,311,950	10,972,662,841
Chi phí thuê cửa hàng, kho	1,481,112,729	1,150,827,041
Chi phí khác	6,246,462,523	1,292,996,978
Cộng	<u>38,974,684,206</u>	<u>36,430,287,299</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6,676,988,167	3,539,018,153
Chi phí vật liệu quản lý		
Chi phí đồ dùng văn phòng	344,219,105	130,008,258
Chi phí khấu hao tài sản cố định	840,723,402	854,146,699
Thuế, phí và lệ phí	56,315,454	3,002,215
Chi phí dự phòng	478,781,750	(3,540,767,558)
Chi phí thanh toán ,mở LC	638,462,022	692,339,493
Chi phí khác	5,254,985,114	4,164,785,127
Cộng	<u>14,290,475,014</u>	<u>5,842,532,387</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		
Hỗ trợ lãi suất của UBNDTP Hà nội		7,270,376,552
Bồi thường, phạt vi phạm	6,810,180	
Thu nhập khác	178,314,063	192,400,981
Cộng	<u>185,124,243</u>	<u>7,462,777,533</u>

9. Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	18,505,831,177	
Phạt do vi phạm hợp đồng, phạt hành chính		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu		
Giảm CCDC do ngừng hoạt động		3,469,136,058
Chi phí khác	171,266,505	1,972,940,276
Cộng	<u>18,677,097,682</u>	<u>5,442,076,334</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32,123,246,867	28,277,933,100
Lợi nhuận tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	32,123,246,867	28,277,933,100
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	53,994,663	28,511,561
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	<u>595</u>	<u>992</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	53,994,663	27,924,657
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm		586,904
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	<u>53,994,663</u>	<u>28,511,561</u>

11. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

a. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

i. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tạm ứng	38,000,000,000	
Thanh toán tạm ứng	38,000,000,000	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý II năm tài chính 2016, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

ii. Giao dịch và số dư với các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển TM Tổng hợp Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên kết

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Lập, ngày 29 tháng 07 năm 2016

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lương

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn